

# CÔNG NHÂN TRÍ THỨC - XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN TẤT YẾU CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Trần Thị Như Quỳnh<sup>(\*)</sup>

**T**ừ cuối thế kỷ XX, nhân loại bắt đầu bước vào thời đại của công nghệ thông tin (CNTT), khoa học - công nghệ đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, kinh tế tri thức ra đời là đỉnh cao của kinh tế công nghiệp. Cùng với sự ra đời của kinh tế tri thức, giai cấp công nhân (GCCN) cũng không ngừng phát triển nhanh về số lượng và chất lượng. Sự phát triển mạnh mẽ của GCCN đã và đang hình thành ngày càng đông đảo bộ phận công nhân có chất lượng cao - công nhân trí thức. Đó là bộ phận phát triển nhất của GCCN hiện đại, được hình thành và phát triển gắn liền với sự hình thành và phát triển của kinh tế tri thức, bao gồm những người lao động có trình độ

cao đẳng, đại học trở lên, đang trực tiếp tham gia vào việc tổ chức, quản lý sản xuất - kinh doanh, nghiên cứu và quản lý khoa học kỹ thuật gắn với sản xuất - kinh doanh hoặc trực tiếp vận hành, sử dụng các công cụ, phương tiện sản xuất công nghiệp tiên tiến, hiện đại với trình độ xã hội hóa, quốc tế hóa rất cao; là lực lượng đại diện cho nhu cầu, xu hướng dân chủ hóa và công bằng hóa xã hội; là lực lượng làm chủ tri thức khoa học và công nghệ, đi đầu trong tiến trình CNH, HĐH, hội nhập kinh tế quốc tế ở các quốc gia. Điều này đúng với nhận định của các tác giả kinh điển khi bàn về GCCN.

**1. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với vấn đề tri thức hóa trong công nhân**

Trong quá trình nghiên cứu sự hình thành và phát triển của GCCN, C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra rằng: GCCN

<sup>(\*)</sup> ThS. KHXX&NV, Học viện Chính trị - Hành chính khu vực II, Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh

bao gồm cả những người trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào quy trình sản xuất công nghiệp; cả những người làm dịch vụ cho sản xuất công nghiệp. Thành phần công nhân gồm có những thợ chính, những người giúp việc (phục vụ ở bên ngoài) và tầng lớp công nhân cao cấp gồm những kỹ sư, kỹ thuật viên có tri thức khoa học đứng ngoài dây chuyền sản xuất. Sự khác nhau đó của GCCN chính là những cơ sở của quá trình biến đổi GCCN theo xu hướng trí thức hóa công nhân, hay nói cách khác, chính sự biến đổi đó đã dần hình thành bộ phận công nhân trí thức.

GCCN vừa là sản phẩm, vừa là chủ thể của nền sản xuất công nghiệp hiện đại. Do vậy, GCCN không ngừng phát triển cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu cùng với sự phát triển của nền sản xuất công nghiệp hiện đại. Đây là sự gắn bó biện chứng trong mối quan hệ tác động qua lại giữa yếu tố con người với công cụ lao động trong quá trình sản xuất. Nền sản xuất công nghiệp đòi hỏi GCCN ngày càng phải nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, tay nghề, kỹ năng nghề nghiệp... để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân nền sản xuất công nghiệp. Đồng thời, nó cũng tạo cơ chế sàng lọc khắc nghiệt đối với GCCN, ai đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của nền công nghiệp thì mới trụ được trong guồng máy của nó, nếu không sẽ bị loại bỏ. Với ý nghĩa đó, GCCN phải là những người thực sự có trình độ chuyên môn và năng lực trí tuệ cao, bộ phận ưu tú và là lực lượng tiên phong nhất so với các giai cấp và các tầng lớp khác trong xã hội. Điều này đã được Ph.Ăngghen

khẳng định từ thế kỷ XIX, khi nền công nghiệp còn ở trình độ cơ khí. Ông cho rằng: Những người lao động trong nền sản xuất hiện đại thì phải có năng lực phát triển toàn diện, đủ sức tinh thông toàn bộ hệ thống sản xuất. Đến lượt mình, nền sản xuất đó sẽ tạo nên những con người mới, sẽ làm cho những thành viên trong xã hội có khả năng sử dụng một cách toàn diện năng lực phát triển toàn diện của mình.

Đặc trưng cơ bản của nền sản xuất công nghiệp hiện đại do GCCN hiện đại tiến hành là một nền sản xuất bằng máy móc với kỹ thuật hiện đại, thường xuyên được cách mạng hóa bởi sự phát triển của cách mạng khoa học và sự vận dụng ngày càng nhanh những thành tựu khoa học vào sản xuất, làm cho khoa học ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp; nền sản xuất xã hội hóa ngày càng cao theo xu hướng quốc tế hóa. Tương ứng với nền sản xuất công nghiệp ngày càng hiện đại là một GCCN hiện đại ngày càng có trình độ cao. Do đó, từng bước hình thành GCCN với đặc trưng cơ bản là GCCN lao động trí óc được tuyển chọn chủ yếu từ hàng ngũ sinh viên, đúng như Ph.Ăngghen đã viết trong thư gửi Đại hội Quốc tế sinh viên XHCN: "Giai cấp vô sản lao động trí óc phải được hình thành từ hàng ngũ sinh viên"<sup>(1)</sup>.

Quá trình công nghiệp hóa được bắt đầu từ giữa thế kỷ XVIII với nội dung cơ bản là cơ khí hóa và biểu tượng là máy hơi nước. Cuối thế kỷ XIX, cùng với cơ khí hóa là quá trình điện khí hóa. Và từ giữa thế kỷ XX là quá trình tự động hóa với biểu tượng là người máy. Từ cơ khí hóa đến tự động hóa, từ máy hơi nước đến người máy hợp thành quá trình công nghiệp hóa theo hướng ngày càng hiện đại và một lực lượng lao động mà C.Mác

<sup>(1)</sup> C.Mác và Ph.Ăng-ghen, *Toàn tập*, t.22, Nxb CTQG, HN. 1995, tr.613

và Ph.Ăngghen gọi là giai cấp vô sản lao động trí óc không ngừng phát triển. Ngày nay, giai cấp vô sản lao động trí óc được gọi với một cái tên mới là công nhân trí thức.

Là học trò trung thành của chủ nghĩa Mác - Lênin, thấm nhuần tư tưởng “không có trí thức, không có CNXH” của V.I.Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã xác định “Muốn xây dựng CNXH thì nhất định phải có học thức”<sup>(1)</sup>. Vì vậy, Người luôn quan tâm tới việc nâng cao trình độ học vấn, tay nghề, ý thức giai cấp... cho GCCN, để sao cho trong GCCN xuất hiện ngày càng đông đảo bộ phận công nhân có trình độ trí thức cao, xứng đáng với vai trò lịch sử của mình. Nói chuyện với cán bộ và công nhân Nhà máy cơ khí Vinh, Người xác định: GCCN là giai cấp lãnh đạo, phải làm thế nào xứng đáng là giai cấp lãnh đạo để người ta tin cậy. Công nhân là người lao động làm chủ nước nhà, muốn làm chủ tốt, phải có năng lực làm chủ. Vì vậy, công nhân phải cố gắng học tập và nâng cao trình độ trí thức để có đủ năng lực làm chủ, có đủ năng lực tổ chức đời sống mới, trước hết là tổ chức nền sản xuất mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, ý thức làm chủ không phải chỉ tỏ rõ ở tinh thần hăng hái lao động, mà còn phải tỏ rõ ở tinh thần say mê học tập để không ngừng nâng cao năng lực làm chủ của mình. Do vậy, cần có kế hoạch bồi dưỡng và nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật cho cán bộ và công nhân, thậm chí “phải có trình độ kỹ thuật rất cao không kém gì kỹ sư”<sup>(2)</sup>.

Chính vì vậy, Người chủ trương “Công nông trí thức hóa. Trí thức công nông hóa. Nghĩa là công nông cần học tập văn hóa để nâng cao trình độ trí thức của mình, trí thức cần gần gũi công nông và học tập tinh thần, nghị lực, sáng kiến và kinh nghiệm của công nông”<sup>(3)</sup>. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Nâng cao trình độ của công nhân, hoàn thiện người trí thức là hai mặt của một quá trình thống nhất biện chứng. Người viết: “Do sáng kiến và kinh nghiệm trong thi đua mà lao động chân tay nâng cao trình độ kỹ thuật của mình. Do thi đua mà lao động trí óc gần gũi, giúp đỡ, công tác và học hỏi những người lao động chân tay, và trở nên những người trí thức hoàn toàn. Thế là phong trào thi đua đã làm cho công nông bình trí thức hóa, và trí thức thì lao động hóa”<sup>(4)</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn khuyến khích công nhân phấn đấu để trở thành người lao động tiên tiến. Theo Người, người tiên tiến cũng là người lao động bình thường. Nhưng, trong tư tưởng, trong phương pháp làm việc của họ có những điểm tốt có thể giúp cho sản xuất và công tác tiến nhanh, tiến mạnh. Mỗi lần đến thăm các nhà máy, công, nông trường, Người động viên cán bộ và công nhân đoàn kết thi đua để xây dựng đời sống mới, xây dựng miền Bắc XHCN, làm cơ sở vững chắc cho việc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Có thể thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức một cách rất sâu sắc về sự hình thành và vị trí, vai trò của đội ngũ công nhân có trình độ trí thức cao trong công cuộc xây dựng CNXH. Chính vì vậy, Người đòi hỏi phải không ngừng nâng cao chất lượng của GCCN nói chung để họ có thể vươn lên trình độ tương đương với trí thức (ngày nay gọi là công nhân trí thức). Người kết luận:

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.10, Nxb. CTQG, HN. 1996, tr.306

<sup>(2)</sup> Hồ Chí Minh, *Sdd*, t.8, tr.224

<sup>(3)</sup> và <sup>(4)</sup> Hồ Chí Minh, *Sdd*, t.6, tr.204 và 475

“Phải hăng hái thi đua sản xuất nhanh, nhiều, tốt, rẻ. Phải có tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản và phải học tập nâng cao trình độ về mọi mặt để xứng đáng là giai cấp công nhân, giai cấp lãnh đạo cách mạng”<sup>(1)</sup>.

## 2. Sự hình thành và phát triển của công nhân trí thức ở Việt Nam

Dưới sự định hướng và dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, GCCN nước ta đã không ngừng phát triển trong suốt thời kỳ xây dựng CNXH ở miền Bắc (1955- 1965), trong đó đáng kể là sự ra đời và phát triển của đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao, những kỹ sư... Tuy nhiên, ở thời kỳ này, nền kinh tế miền Bắc căn bản vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp, lạc hậu, cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH mới bước đầu được xây dựng. Vì vậy, GCCN Việt Nam chưa có sự phát triển đáng kể, nhất là về mặt chất lượng. Cho nên, từ thực tiễn đến nhận thức của chúng ta về công nhân trí thức trong thời kỳ này cũng chưa được định hình một cách rõ nét.

Ngay sau những năm đầu của công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã bắt đầu chú ý đến “trí thức hóa công nhân”. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị lần thứ sáu BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (năm 1991), đồng chí Đỗ

Mười - Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng, lưu ý rằng, muốn xây dựng GCCN vững mạnh: “Phải coi trọng việc trí thức hóa đội ngũ công nhân. Trong khung cảnh thế giới đã bước vào thời kỳ mới, việc trí thức hóa giai cấp công nhân là một đòi hỏi khách quan. Phải đầu tư chiều sâu, tạo ra đội ngũ công nhân vững mạnh cả về lý thuyết lẫn tay nghề, nắm vững công nghệ hiện đại”<sup>(2)</sup>.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (năm 1996), công cuộc đổi mới đất nước qua 10 năm đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Đất nước đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ (1986-1996) là chuẩn bị tiền đề cho CNH, HĐH cơ bản đã hoàn thành, cho phép nước ta chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ “từ nay đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp”<sup>(3)</sup>. Trong giai đoạn mới này, Đảng ta chỉ ra việc xây dựng GCCN phải lớn mạnh về mọi mặt, phát triển về số lượng, giác ngộ về giai cấp, nâng cao trình độ học vấn và tay nghề, có năng lực ứng dụng và sáng tạo công nghệ mới, có tác phong công nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật, lao động đạt năng suất chất lượng và hiệu quả ngày càng cao... Đây chính là tinh thần về nội dung “trí thức hóa công nhân” trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (năm 2001), lần đầu tiên Đảng ta sử dụng cụm từ “kinh tế trí thức” và nêu rõ: “Thế kỷ XXI sẽ tiếp tục có nhiều bước biến đổi. Khoa học và công nghệ sẽ có bước nhảy vọt. Kinh tế trí thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất”<sup>(4)</sup>. Vì vậy, con đường CNH, HĐH

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.8, tr.366

<sup>(2)</sup> Đỗ Mười, *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp CNH, HĐH* - Bài nói chuyện tại Hội nghị lần thứ sáu BCH Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, ngày 23/8/1991, Hà Nội

<sup>(3)</sup> ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, HN. 1996, tr.80

<sup>(4)</sup> ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, HN. 2001, tr.64

ở Việt Nam cần và có thể “rút ngắn” đồng thời với “từng bước phát triển kinh tế tri thức”<sup>(1)</sup>. Tương ứng với quá trình này, phải xây dựng và phát huy trí tuệ và sức mạnh tinh thần con người Việt Nam. Đối với GCCN, Đảng ta yêu cầu cao hơn là: “Coi trọng phát triển về số lượng lẫn chất lượng, nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và nghề nghiệp, thực hiện “trí thức hóa công nhân”<sup>(2)</sup>...

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (năm 2006), sau 20 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Do vậy, một trong những phương hướng lớn để phát triển đất nước mà Đại hội đề ra là: Tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình CNH, HĐH đất nước theo định hướng XHCN gắn với phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và CNH, HĐH. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại. Coi trọng cả về số lượng và chất lượng tăng trưởng kinh tế trong mỗi bước phát triển của đất nước, ở từng vùng, từng địa phương,

trong từng dự án kinh tế - xã hội. Từ phương hướng phát triển lớn này, đối với GCCN, Đảng ta yêu cầu phải “phát triển về số lượng, chất lượng và tổ chức; nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và nghề nghiệp, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước”<sup>(3)</sup>.

GCCN nước ta hiện nay có khoảng 9,5 triệu người, chiếm khoảng 11% dân số và 21% lao động xã hội, trong đó công nhân nữ chiếm 43,6%. Trình độ học vấn và nghề nghiệp của công nhân Việt Nam hiện nay không ngừng được nâng cao: Tỷ lệ công nhân không biết chữ và chưa tốt nghiệp tiểu học không ngừng giảm, từ 5,1% năm 1996 còn 4,6% năm 1998, 3,7% năm 2003, 3,3% năm 2005; số công nhân tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông không ngừng tăng, từ 56% năm 1996 lên 62% năm 1998, 76,6% năm 2003, 82,44% năm 2005 và 88,4% năm 2009<sup>(4)</sup>; số công nhân chưa qua đào tạo giảm từ 46,7% năm 1996 còn 39,5% năm 1998, 32,3% năm 2003, 25,1% năm 2005; số công nhân kỹ thuật được đào tạo có bằng tăng từ 8,41% năm 1996 lên 11,73% năm 2000, 11,83% năm 2005. Theo số liệu điều tra của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2007, trình độ chuyên môn của công nhân nước ta trong các doanh nghiệp cụ thể như sau: 57,08% lao động phổ thông; 26,97% lao động kỹ thuật (sơ cấp và công nhân kỹ thuật); 6,26% trung cấp; 10,09% cao đẳng, đại học<sup>(5)</sup>. Như vậy, số lượng công nhân trí thức ở nước ta hiện nay chiếm khoảng 10%. Điều này có nghĩa là kinh tế tri thức ở nước ta mới trong giai đoạn hình thành và phát triển và lẽ đương nhiên, công nhân trí thức ở nước ta cũng mới trong giai đoạn định hình. Họ là lực lượng lao động có mặt trong một số ngành công

(1) và (2) ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, HN. 2001, tr.191 và 24

(3) ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb CTQG, HN. 2006, tr.118

(4) Lê Thanh Hà, Về trình độ học vấn, chuyên môn của công nhân nước ta hiện nay, Tạp chí Lao động và Công đoàn, (457), 2010, tr.8

(5) Đặng Ngọc Tùng, Báo cáo tổng luận đề tài “Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam giai đoạn 2011- 2020” (Chương trình KX.04/06-10), HN. 2010, tr.147

nghe cao ở nước ta hiện nay: CNTT, công nghệ sinh học (công nghệ gen, công nghệ hóa sinh), công nghệ tự động hóa, công nghệ laser, công nghệ vật liệu mới, công nghệ xây dựng cầu đường, cơ khí điện tử, khai thác dầu khí...

Theo chủ trương của Đảng, đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Từ nay đến năm 2020, cơ cấu ngành nghề kinh tế - kỹ thuật sẽ dần có sự chuyển đổi theo hướng: tăng dần dịch vụ và công nghiệp, thu hẹp dần nông nghiệp. Hiện lao động nông nghiệp đóng góp khoảng 20% GDP cả nước, đến năm 2020, có thể sẽ giảm xuống còn 10% (đương nhiên giá trị tuyệt đối vẫn tăng), có nghĩa là khi đó dịch vụ và công nghiệp có thể lên tới 80% - 90%<sup>(1)</sup>. Những thành tựu của cách mạng tin học đang và sẽ xâm nhập vào hầu hết các lĩnh vực kinh tế, nhất là các lĩnh vực bưu chính - viễn thông, ngân hàng, hàng không, nông nghiệp, dịch vụ. CNTT sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tốc độ tăng trưởng cao và đóng góp ngày càng nhiều vào GDP cả nước. Năm 2008, với mức tăng trưởng bình quân là 49%, tổng doanh thu ngành CNTT đã đạt 4,074 tỷ USD<sup>(2)</sup>. Mục tiêu của Việt Nam là đến năm 2020 sẽ trở thành 1 trong 70 nước phát triển CNTT hàng đầu thế giới với mức tăng trưởng đạt trung bình từ 30

đến 40%/năm, trở thành nhà cung cấp phần mềm đứng thứ 3 trên thế giới chỉ sau Ấn Độ và Trung Quốc; và CNTT sẽ làm nòng cốt để Việt Nam chuyển đổi cơ cấu kinh tế - xã hội, trở thành nước có trình độ tiên tiến về phát triển kinh tế tri thức và xã hội thông tin; cũng theo đó, đến năm 2015, Việt Nam sẽ đào tạo gần 1 triệu kỹ sư CNTT<sup>(3)</sup>.

Rõ ràng, khi cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đã chuyển sang giai đoạn CNTT, tri thức đã trở thành lực lượng sản xuất chủ yếu thì cùng với nó là GCCN cũng sẽ không ngừng biến đổi theo hướng hàm lượng trí tuệ ngày càng cao trong công nhân. GCCN Việt Nam từ khi ra đời đến nay, đã và đang chịu tác động mạnh mẽ của tiến bộ khoa học - công nghệ, đặc biệt là của CNTT, trưởng thành trong môi trường kinh tế tri thức đang được hình thành và phát triển. Do vậy, một trong những xu hướng phát triển quan trọng nhất của GCCN Việt Nam là diễn ra quá trình kết hợp giữa tri thức hóa (nâng cao trình độ học vấn) với trí thức hóa công nhân (đào tạo đội ngũ tinh hoa của GCCN: những chuyên gia, những nhà lao động sáng tạo). Quá trình này càng diễn ra lớn mạnh bao nhiêu thì nó càng trở thành điểm tựa vững chắc cho GCCN thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình. Đây chính là quá trình dẫn tới sự ra đời và phát triển bộ phận công nhân trí thức ở Việt Nam, đúng như Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu BCH TƯ Đảng (khóa X) đã đánh giá: "Qua hơn 20 năm đổi mới, cùng với quá trình CNH, HĐH, giai cấp công nhân nước ta đã có những chuyển biến quan trọng, tăng nhanh về số lượng, đa dạng về cơ cấu, chất lượng được nâng lên, đã hình thành ngày càng đông đảo bộ phận công nhân trí thức;..."<sup>(4)</sup>. □

<sup>(1)</sup> Đỗ Quốc Sam, *Về công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, (11), 2006, tr.13

<sup>(2)</sup> và <sup>(3)</sup> Công viên phần mềm Quang Trung, *Chiến lược phát triển Công viên phần mềm Quang Trung đến năm 2020*, Tp. Hồ Chí Minh, 2009, tr.12 và 18

<sup>(4)</sup> ĐCSVN, *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu BCH TƯ khóa X*, Nxb CTQG, HN. 2008, tr.44